

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST.
Ngày 19-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Trung D, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn N, xã TT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trung D1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Bà Mai Thị T1, sinh năm 1983; thường trú: Thôn N, xã TT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị T1: Bà Phan Thị T2, sinh năm 1960; thường trú: Thôn HQ, xã TD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Là mẹ ruột của bị hại; ngày 21/4/2020, bà Phan Thị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Trung D2, sinh ngày 01/12/2009 và Đỗ Thị TM, sinh ngày 07/3/2003; thường trú: Thôn N, xã TT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai – Là con ruột của bị hại;

Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Trung D2, cháu Đỗ Thị TM: Ông Đỗ Trung D1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; cùng cư trú: Thôn N, xã TT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Là ông nội, bà nội của cháu Duy, cháu Mai; ngày 21/4/2020, ông Đỗ Trung D1 và bà Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phan Thị T2, sinh năm 1960; thường trú: Thôn HQ, xã TD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Hải Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, bị cáo Đỗ Trung D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 17B7-049.30 chở theo vợ là bà Mai Thị T1, sinh năm 1983, cư trú: Khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lưu thông trên đường ĐT 741 hướng từ tỉnh Bình Phước đến tỉnh Bình Dương. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường ĐH 515, thuộc ấp BL, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, lúc này khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô trên làn đường dành cho xe mô tô và quan sát thấy phía trước có xe ô tô tải biển số 71T-7678 do ông Vũ Hải Đ điều khiển đang chuẩn bị chuyển hướng rẽ phải, lúc này ông Đ quan sát qua gương chiếu hậu thấy xe mô tô của bị cáo D đang đi đến và bấm còi xin vượt lên phía trước nên ông Đ đã dừng xe ô tô lại nhường đường cho bị cáo D đi qua, bị cáo D tăng ga điều khiển xe mô tô vượt qua đầu xe ô tô tải thì va chạm vào bệ bê tông tại ngã ba giao nhau giữa đường ĐH 515 với đường ĐT 741. Tai nạn xảy ra làm Đỗ Trung D, Mai Thị T1 và xe mô tô biển số 17B7-049.30 ngã xuống đường. Hậu quả làm Mai Thị T1 tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 909/GĐPY ngày 11/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Mai Thị T1 là do đa chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số khung JC5297DY000329, số máy JC52E-1002231 là tài sản của Đỗ Trung D.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSPG, ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Đỗ Trung D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đỗ Trung D mức hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Trung D 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số khung JC5297DY000329, số máy JC52E-1002231.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trung D thừa nhận hành vi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo xin được hưởng án treo để nuôi dưỡng 02 con và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên lời khai trong quá trình tố tụng và nội dung đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Đỗ Trung D có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/11/2019, tại ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường DH 515, thuộc ấp BL, xã Phước Hòa, huyện Phú

Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đỗ Trung D điều khiển xe mô tô biển số 17B7-049.30 chở phía sau bị hại Mai Thị T1 lưu thông trên đường ĐT741 hướng từ tỉnh Bình Dương đến tỉnh Đồng Nai đi không đúng làn đường và chạm vào bệ bê tông làm bị hại Mai Thị T1 tử vong.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 909/GĐPY ngày 11/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Mai Thị T1 là do đa chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp.

[4] Hành vi của bị cáo Đỗ Trung D điều khiển xe ô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (không đi đúng phần đường, làn đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Đỗ Trung D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Hành vi của bị cáo Đỗ Trung D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có 02 con còn nhỏ, lao động chính duy nhất; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Do bị cáo Đỗ Trung D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Trung D 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số khung JC5297DY000329, số máy JC52E-1002231, là người quản lý tài sản hợp pháp.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trung D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2020).

Giao bị cáo Đỗ Trung D cho Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Trung D thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đỗ Trung D 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số máy JC52E-1002231, số khung: JC5297DY000329.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Trung D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- UBND phường TP, thành phố 01
- Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Phòng PV 27 CA Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên